TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2019/HS-ST
Ngày: 30-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đấu

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lâm Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh năm 1987 tại An Giang; Nơi cư trú: M, khu phố D, phường B, thành phố Hà, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị K (đã chết). Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án, gồm: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản tại bản án số 09/2016/HSST ngày 25/02/2016, đã chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 11/4/2017, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Ngọc T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hải T**, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2019, Hoàng Ngọc T từ thành phố Hà Tiên đến huyện Phú Quốc với mục đích tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi đến Phú Quốc, T năm ngủ ở quán cà phê võng tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 03/4/2019 T thuê xe Honda ôm chở T từ ấp Bãi Vòng xuống thị trấn An Thới, Phú Quốc, đi đến đoạn đường dốc Cô 6 thuộc khu phố 8, thị trấn An Thới thì T phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 68P1-472.81 của anh Nguyễn Hải T dựng trước nhà nên T xuống xe, chờ người xe ôm đi xa, T lấy trộm chiếc xe mô tô dẫn đi về hướng Dương Đông. Đi được khoảng 400m thì T phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Lifan, loại Green, có mốc kéo xe ba gác của ông Trần Văn N đang dựng trên vĩa hè nên đi đến lấy trộm; T đưa xe của anh T lên xe ba gác rồi điều khiển xe về hướng thị trấn Dương Đông. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, Phú Quốc thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, số máy E3X9E365599, số khung 3240JY129700, biển số 68P1-472.8 đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lifan, loại Green, màu nho, số máy VTRIP50FMC3500481, không rõ số khung, đã qua sử dụng;

- 01 mốc kéo xe ba gác bằng kim loại, kích thước 2 x 0.98 x 0.40m, có hai bánh tự chế, đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên đều đã được trả cho chủ sở hữu.

Bị hại là ông Nguyễn Hải T và Trần Văn N đã nhận lại đủ tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, số máy E3X9E365599, số khung 3240JY129700, biển số 68P1-472.8 đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lifan, loại Green, màu nho, số máy VTRIP50FMC3500481, không rõ số khung, đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng;

- 01 mốc kéo xe ba gác bằng kim loại, kích thước 2 x 0.98 x 0.40m, có hai bánh tự chế, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 15.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quyết định truy tố, bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố.

Vào khoảng hơn 03 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, tại khu phố 8, thị trấn An Thới, Hoàng Ngọc T đã lấy trộm của ông Trần Văn N và ông Nguyễn Hải T 01 xe mô tô và 01 xe mô tô có gắn xe ba gác, tổng giá trị tài sản T lấy trộm là 15.200.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên toà và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm đã được thu hồi, chưa gây thiệt nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Ngọc T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Hoàng Ngọc T 30 tháng tù giam.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/4/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Tất cả các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu và người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Triều